

THỦ LĨNH NGUYỄN HÀNG CHI VÀ VAI TRÒ CỦA ÔNG TRONG CUỘC VẬN ĐỘNG DUY TÂN Ở NGHỆ TĨNH NĂM 1908

Đinh Xuân Lâm

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HN

Phong trào Chống Thuế năm 1908 ở Trung Kỳ là một sự kiện rất đáng lưu ý trong lịch sử cách mạng cận đại Việt Nam về cả hai phương diện quy mô cũng như tính chất. Phong trào này đã được nghiên cứu khá tỉ mỉ ở địa bàn trung tâm của nó là Quảng Nam. Nhưng giai đoạn cuối của phong trào đó khi lan ra tới Thanh - Nghệ Tĩnh thì còn ít người chú ý, ngoài vài dòng ghi chép sơ sài của Huỳnh Thúc Kháng, Phan Châu Trinh trong các tác phẩm của các cụ viết về thời kỳ này (có lẽ do các cụ bị bắt trước khi phong trào bùng lên ở xứ Nghệ nên không có tư liệu nhiều chăng).

Nghệ Tĩnh, quê hương của Phan Bội Châu, người cầm đầu khuynh hướng bạo động ở Việt Nam đầu thế kỷ XX, là một địa bàn chiến lược của Duy Tân hội. Trong lúc tập trung mọi cố gắng đưa người xuất dương học tập để chuẩn bị vũ trang bạo động, Phan Bội Châu vẫn không từ bỏ những hình thức hoạt động vốn được coi là đặc trưng của khuynh hướng cải cách. Trên đất Nghệ Tĩnh lúc đó, bên cạnh các hội buôn của các sĩ phu ít nhiều thuộc phái cải cách như hội buôn Mộng Hanh của Lê Văn Huân ở chợ Trỏ (Đức Thọ), hội buôn của Lê Đình Phương (Tú Phương) ở phố Xuân Tân (Can Lộc)... thì cũng có Triều Dương thương quán của Ngô Đức Kế, Đặng Nguyên Cẩn ở Vinh được thành lập với sự thoả thuận của Phan Bội Châu. Vì thế ở Nghệ Tĩnh, bên cạnh những hoạt động chủ yếu của Duy Tân hội là chuẩn bị bạo động thì sự hỗ trợ của các hoạt động cải cách là *một trong những cơ sở đánh giá Phong trào Chống Thuế ở Nghệ Tĩnh*. Trong cuốn *Vụ kháng thuế ở Trung Kỳ năm 1908*, Huỳnh Thúc Kháng đã nhận xét: "*Nghệ Tĩnh và Nam Ngãi, từ phái văn học đến phái cần Vương nghĩa hội thường một mạch câu thông với nhau. Đến phong trào tân học cải cách cùng Đông học cán dùi trống một nhịp với nhau, dân Nghệ Tĩnh hò reo như, gió đưa điếu!!!*".¹ Nguyễn Văn Xuân thì khẳng định: "*Dù sao, chúng ta thấy duy nhất ở Thanh Nghệ hai phái Quang Phục và Duy Tân còn có sự liên hệ nhau. Còn như ở Quảng và Hà Nội, hai phái tách rời nhau để để làm việc, chỉ giúp nhau trên mỗi một khoản bí mật tiền bạc cho du học sinh, nhưng cũng nơi có nơi không... Còn các hoạt động khác, họ đi riêng nhau, có khi chống nhau "cơ hồ nổ lên đặng tranh", như Phan Bội Châu từng ghi nhận trong Tự phán (trang 87)*".²

Khác với các địa phương, ngay trước khi phong trào chống thuế ở Nghệ Tĩnh bùng nổ thì phần lớn các sĩ phu cải cách lãnh đạo phong trào này đều đã bị bắt. Tháng 11 năm 1907 Tiến sĩ trẻ tuổi Ngô Đức Kế bị bắt đầu tiên.³ Rồi đến lượt Lê Văn Huân, Đặng Văn Bá. Riêng Đốc học Đặng

Nguyên Căn trước đó đã bị đẩy vào Bình Định nhưng rồi cũng bị đưa ra Hà Tĩnh xét xử vào đầu năm 1908.

Vì vậy những người lãnh đạo phong trào Chống Thuế ở Nghệ Tĩnh thực sự là các đảng viên Duy Tân hội. Đầu năm 1908, khi phong trào Đông Du bắt đầu gặp khó khăn thì lực lượng võ trang bí mật của Phan Bội Châu ở Nghệ Tĩnh vẫn tồn tại do Ngư Hải (Đặng Thái Thân), Thần Sơn (Ngô Quảng), Đại Đầu (Lê Quyên) nắm. Lực lượng này đã bám theo dọc vùng sông Lam núi Hồng, chưa kể một bộ phận nhỏ của họ do Phạm Văn Ngôn phụ trách đã kéo ra Yên Thế (Bắc Giang) với Đề Thám. Tháng năm 1907, nghĩa quân đã đẩy mạnh hoạt động chế tạo vũ khí ở vùng Vinh - Xã Đoài (cơ sở của Lê Võ, Đặng Văn Bá), và móc nối được với các "ổ" đề kháng ở Yên Thành, Diễn Châu. Ngoài ra, để che mắt địch, Duy Tân hội đã *nắm lấy các sĩ phu trẻ đầy nhiệt huyết* để thông qua họ lãnh đạo phong trào Chống Thuế và hướng phong trào này đi theo ý đồ của mình. . . "

Trong phong trào Chống Thuế ở Hà Tĩnh, đáng chú ý nhất là hai huyện Can Lộc và Nghi Xuân. Phong trào ở Can Lộc gắn liền với tên tuổi của Nguyễn Hàng Chi (1886-1908).⁴ Ông quê ở thôn Đông Thượng, xã Ích Hậu, tổng Phù Lưu, huyện Can Lộc, nay thuộc huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Khi đi học, ông lại có tên là Đồ Nam và Đồ Tuy. Ông nổi tiếng hay chữ khắp vùng, nhưng không chịu đi thi, tính khí rất ngang tàng. Ông có người anh là Nguyễn Nhiệt Chi, một sĩ phu yêu nước, đồng sáng lập Công ty nước mắm Liên Thành và Trường Dục Thanh ở Phan Thiết, nên ông sớm say mê phong trào Duy Tân Ở Nghệ Tĩnh hiện còn lưu truyền nhiều câu chuyện lý thú về ông xung quanh việc đọc sách, đề thơ, hát phường vải, hát ả đào. . . Đặc biệt, ông là người đầu tiên ở Nghệ Tĩnh dám cắt bỏ búi tóc trên đầu, mặc áo ngắn, bất chấp sự can ngăn của nhiều người (*Hàng Chi ơi hỡi Hàng Chi/Cối trần hồ để như mi trọc đầu*). Có tài liệu còn cho biết ông có góp sức vào việc thành lập Công ty Liên Thành của anh mình.

Nhân chuyến đi Nam Ngãi năm 1907, Nguyễn Hàng Chi đã chịu ảnh hưởng của cuộc vận động Duy Tân sôi nổi ở đây. Khi trở về, ông lại được một số yếu nhân của Duy Tân hội ở nghệ Tĩnh như Phạm Văn Thân giác ngộ nên đi hăng hái đi các nơi tuyên truyền cho phong trào này để hường ứng phong trào Chống Thuế đã bùng nổ ở Quảng Nam. Ông đã thảo tờ *Thông tri* bằng Hán văn gửi đi các nơi trong đó có những câu ca ngợi nhân dân Quảng Nam và lên án chính sách sưu thuế tàn bạo của thực dân Pháp: “..Đáng yêu thay dân tỉnh Quảng Nam!

Đáng kính thay dân tỉnh Quảng Nam!

Đáng học thay dân tỉnh Quảng Nam!

Giặc Pháp mượn tiếng bảo hộ ngược đãi dân ta thật đã quá lắm. Hàng năm nộp xong sưu thuế rồi, mình không còn chiếc áo lành, bụng không được ăn cơm no, đi nơi khác tìm ăn khổ hết

chỗ nói. Nếu không một phen đứng dậy tỏ tình kêu nài thì sưu thuế hẳn còn tăng mãi. Dân ta mười nhà có đến chín nhà trống không, khó lòng gánh chịu được. Nếu cứ ngồi mà đợi chết, chỉ bằng vùng dậy để tìm lối sống... Định lấy ngày 18 tháng 4 năm nay dân chúng các huyện cùng kéo đến tỉnh, xông vào Tòa sứ, đòi bỏ sưu thuế...”⁵

Nguyễn Hàng Chi cải trang làm người bán quế cùng với các đồng chí đi khắp nơi dán tờ *Thông tri* này. Ông còn viết thư ép bọn hào lý phải huy động dân chúng tham gia. Tuy còn trẻ nhưng uy tín của ông rất lớn. Dân chúng trong tỉnh không ai còn lạ người thanh niên thông minh đã từng lãnh đạo cuộc làm reo phá kỳ thi miễn thuế thân (dao) cho Nho sinh năm 1907 tại tỉnh lỵ thành công, cũng như là tác giả của nhiều câu đối rất sâu cay chửi thẳng tên bọn tay sai độc ác của pháp. Nguyễn Hàng Chi đã sáng tác một bài về đề kêu gọi nông dân chống thuế:

*“...Nào anh, nào chị,
Nào chú, nào o,
Việc dân dân lo.
Đừng cho ai biết!
Dân ta đòi rét,
Cực khổ trăm bề,
Sưu thuế nặng nề
Không gì nuôi sống...
Khổ dân ta nói,
Khổ dân ta kêu, '...
Giảm thuế, giảm sưu..
Cho dân sống với!..”*

Nguyễn Hàng Chi hoạt động rất táo bạo vì có hậu thuẫn vững chắc trong tỉnh là Duy Tân hội. Trong các châu bản về vụ này, chúng ta sẽ thấy danh sách một số hào lý đã tham gia phong trào do sức thuyết phục của Nguyễn Hàng Chi như Lý trưởng Hạ Lôi (tức Phạm Tấn Xoang), Lý Tư, Hương Hạp (Thạch Hà).⁶ Ở Can Lộc, ngoài Nguyễn Hàng Chi còn có ba người quan trọng nữa là Trần Ty, Phan Hiệp và Nguyễn Lương Nhân cũng tham gia phong trào chống thuế.⁷

Đúng ngày 18 tháng 4 năm Duy Tân thứ 2 (tức ngày 23 tháng 5 năm 1908), Nguyễn Hàng Chi dẫn đầu hơn 600 người ăn mặc lách rưới, đội nón cời, cơm đùm cơm nắm kéo đến huyện lỵ, khiến tên tri huyện Phạm Doãn Văn sợ hãi phải bỏ trốn.⁸ Đoàn người lại kéo, về tỉnh lỵ nhưng khi đi gần đến Toà thị chính họ bị cánh quân của Trung úy Gaillard chặn lại và vây bắt được Nguyễn Hàng Chi⁹. Đoàn biểu tình bị lính đánh đập dữ dội buộc phải giải tán: Tuy nhiên, giữa tên Công

sứ với quần chúng đã có một cuộc đối thoại lý thú về nguyên nhân thúc đẩy của cuộc biểu tình này¹⁰.

Nguyễn Hàng Chi đã phối hợp với Trịnh Khắc Lập (1870 - 1908) là nhân vật lãnh đạo chủ chốt của phong trào chống thuế ở Nghi Xuân. Khắc Lập hiệu là Cương Trực, tên chữ là Tam Thập, quê ở thôn Đông Hội, tổng Phan Xá (Nay là thôn Minh Khai, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh). Ông là con nhà nghèo, đã đỗ khóa sinh, làm nghề dạy học và bốc thuốc ở quê nhà, ông có người chú là Trịnh Văn dạy học ở Quảng Nam nên ông cũng sớm hiểu biết về phong trào Duy Tân ở đây.

Theo sự thỏa thuận với Nguyễn Hàng Chi, Trịnh Khắc Lập đã tập hợp một số anh em, bà con, như Trịnh Yên, Trịnh Xuyên, hai anh em của người bạn là Phan Chiên (tức Tĩnh), Phan Cẩn (về sau Chiên, Cẩn đều bị giam ở Lao Bảo)¹¹ hưởng ứng.

Cuộc vận động của Trịnh Khắc Lập ở Nghi Xuân cũng táo bạo như cuộc vận động của Nguyễn Hàng Chi ở Can Lộc. Ngày 22 tháng 5 năm 1908, ngay giữa chợ Giang Đình, ông đã diễn thuyết ủng hộ tờ *Thông Tri* của Nguyễn Hàng Chi, kêu gọi các nhà Nho bỏ buổi bình văn phù phiếm, vận động nhân dân lên huyện, lên tỉnh kêu sư. Ngày hôm sau (23-5-1908) như đã thỏa thuận với Nguyễn Hàng Chi từ trước, ông cùng Phan Chiên, Phan Cẩn cầm đầu hơn 200 người¹² làm náo động chợ huyện, kéo tới huyện đường bắt trời Tri huyện giải về tỉnh kêu sư. Đoàn biểu tình đi được độ 20km đến Cồn Gò thì gặp cánh quân của tên Babut. Tên này vờ chấp nhận yêu sách của đoàn biểu tình, rồi đề nghị Trịnh Khắc Lập quay lại huyện lỵ để giải quyết. Vì thiếu kinh nghiệm đấu tranh, những người biểu tình đã cởi trời cho Tri huyện lôi vào huyện đường đàm phán. Tên Babut liền trở mặt cho bắt các thủ lĩnh và giải tán đoàn biểu tình.

Cùng ngày hôm đó và ít ngày sau, ở nhiều nơi trong tỉnh cũng nổ ra những cuộc biểu tình kêu sư với các mức độ khác nhau ở các xã Kỳ Văn, Kỳ Thư (Kỳ Anh), Đông Môn, Ngọc Lang, Trung Tiết, Phù Việt (Thạch Hà) đã có những cuộc biểu tình tương đối lớn dưới sự chỉ huy của Nguyễn Từ Lương, Đặng Cường, Lê Quát, Trần Chổi. Tại Đức Thọ, anh em Phạm Văn Ngôn, Phạm Văn Thản cùng với Đinh Văn Tư, Phạm Văn Thảo, Đinh Văn Cẩn tập hợp nông dân các xã Đông Thái, Trung Lễ, Yên Vượng cũng định kéo về phối hợp với Nguyễn Hàng Chi, nhưng vì phong trào ở Can Lộc và Nghi Xuân đã bị dập tắt nên phải giải tán.

Như vậy là, trên địa bàn Hà Tĩnh đã liên tiếp nổ ra nhiều cuộc biểu tình kêu sư, tuy không có qui mô lớn như trong Nam Ngãi, nhưng đã có sự tổ chức khá thống nhất của Duy Tân hội. Song mặt khác, khi vấp phải sự đối phó tàn ác của quân thù, những cuộc biểu tình ấy đã sớm tan rã, lý do cơ bản là sự liên hệ thiếu chặt chẽ của Duy Tân hội.

Chúng ta còn thấy một điểm nữa là những cuộc biểu tình chống thuế ở đây nổ ra tuy muộn nhưng rất quyết liệt và đặc biệt là có chuẩn bị từ trước, chứ không phải là tự phát như ở Nam Ngãi. Thực ra đó chỉ là bề mặt của một âm mưu khởi nghĩa do các đảng viên Duy Tân hội trong tỉnh chủ trì. Từ đầu năm 1908, trong lúc ở ngoài nước thực dân Pháp đang tìm mọi cách dập tắt phong trào- Đông du thì các thủ lĩnh Duy Tân hội ở Nghệ Tĩnh đã chuẩn bị lực lượng đánh úp tỉnh thành này. Thêm vào đó, lực lượng vũ trang của họ chưa bị sút mẻ bao nhiêu trừ một hai thủ lĩnh bị bắt vào cuối năm 1907.

Ở Nghệ An, Duy Tân hội đã móc nối được với một nhân vật mới đáng chú ý là Chu Trạc (tức Châu Đình Trạc, 1845 - 1925). Ông quê ở xóm Nương Chè, xã Trường Thành (nay là Hoa Thành), huyện Yên Thành. Cha làm Đề lệnh, mẹ dệt rái, Ông đỗ Cử nhân võ ở Thanh Hóa (1879), từng tham gia khởi nghĩa với Nguyễn Xuân Ôn (1885 - 1887). Sau khi Phan Đình Phùng mất (1895), một số người đã đi theo ông như Phan Văn Chở, Phan Văn Tráng, Đội Phủ, Đội Địa. Lực lượng của Chu Trạc lúc ấy khá lớn, đóng rải rác ở Yên Thành, Diễn Châu, Chu Trạc đã nhiều lần cử Nho Chớ qua Xiêm mua hoặc nhận súng do nhóm Đặng Thúc Hứa gửi về. Ông còn được một số binh lính yêu nước đi theo như Cửu Lương ở Thanh Chương làm Cai khổ đồ đồn Chợ Rạng. Ông cũng lập hiệu buôn ở Chợ Dinh (Yên Thành), bán lâm thổ sản ở Diễn Châu. Theo kế hoạch đã định, khi phong trào Chống Thuế nổ ra, lực lượng của ông sẽ cùng lực lượng của Ngư Hải làm nòng cốt hạ thành. Nghệ An bằng hai mũi tấn công... Một mũi do Chu Trạc chỉ huy đánh xuống Nghi Lộc, rồi cùng với Ngư Hải, Nho Chiến từ Nam Đàn tiến về Vinh. Nếu cuộc tiến công không thành công, đại bộ phận nghĩa quân sẽ kéo ra Yên Thế (Bắc Giang), nơi Phạm Văn Ngôn đã đặt cơ sở từ trước, tham gia với Đề Thám. Do sự phản bội của Đội Địa, kế hoạch đó bị bại lộ. Quân Pháp bất ngờ ập tới bao vây. Chu Trạc phải cho chôn vũ khí ở Cồn Mèo, đốt giấy tờ, cờ quạt. Địch vây quá chặt, sau gần một đêm cầm cự, Chu Trạc đành phải ra hàng để tạo điều kiện cho một bộ phận nghĩa quân thoát hiểm ra ngoài.. Sau đó, một số nhân vật như Nho Chớ, Nho San, Cử Tịnh¹³ . . ., và ngay cả Chu Trạc nữa bề ngoài hình như không có gì liên quan đến vụ Chống Thuế, đều bị thực dân Pháp đày ra Côn Đảo, vì kẻ thù đã nắm chắc được họ là những người hoạt động trong phong trào này. Chu Trạc là một trong những người bị khép tội nặng nhất... "Châu Trạc, 59 tuổi, ở thôn Nam, xã Trường Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, can về tội nguy hại ẩn kiếm niêm yết rú toan phiến hoặc, tỉnh ấy xin giảm tử, xử phạt quân cải khổ sai 13 năm".¹⁴

Thật đáng tiếc! Do tổ chức lỏng lẻo nên các cơ hội chính trị hiếm có mà phong trào Chống Thuế tạo nên đã không được Duy Tân hội sử dụng có hiệu quả. Ở Hà Tĩnh, Ngô Quảng, Lê Quyền, Phạm Văn Thân còn nắm được hai nhân vật có lực lượng đáng kể là Đội Phấn (Hỗ Bá

Phấn)¹⁵ và Quân Truyền (Đinh Văn Truyền). Hai ông này có dưới quyền mình hàng trăm lính khổ xanh trong thành Hà Tĩnh.

Duy Tân hội chọn việc phá thành Hà Tĩnh là hướng chính vì ở đây địch đang giam giữ nhiều nhân vật quan trọng của phong trào như Ngô Đức Kế, Đặng Nguyên Cẩn, Lê Văn Huân, Đặng Văn Bá và sau ngày 23 tháng 5 năm 1908 thì cả Nguyễn Hàng Chi và Trịnh Khắc Lập nữa, người thì chờ đưa ra Côn Lôn, lên Lao Bảo, kẻ thì chờ chịu án chém. Phải chăng vì thế mà các hoạt động Chống Thuế ở Hà Tĩnh lúc ấy có vẻ sôi nổi hơn, gấp rút hơn ở Nghệ An?

Kế hoạch cướp trại lính và phá ngục lần đầu tiên của nghĩa quân không thành vì các cuộc biểu tình chống thuế đã không thể gây một biến cố lớn tại tỉnh lỵ như dự liệu, và cũng có thể sau khi phát hiện ra vụ Chu Trạc, bọn thực dân càng tăng công đàn áp phong trào, hơn nữa chúng đã khá chủ động trong việc này. Trong khi đó các sĩ phu Duy Tân hội có lẽ lại chưa có dịp làm quen với một khái niệm mới về khởi nghĩa vũ trang có sự kết hợp giữa hai lực lượng chính trị và quân sự. Cơ hội đã qua đi nhanh chóng. Nhưng với lực lượng khá lớn còn lại, đến khoảng tháng 9 năm 1909, Ngư Hải, Ngô Quảng, Đội Quyên, Tú Ngôn lại quyết định tấn công Hà Tĩnh lần thứ hai. May mắn là trong âm mưu đánh chiếm thành Hà Tĩnh lần thứ nhất, lực lượng của Đội Phấn chưa bị lộ, có trên 100 lính tập, tổng cộng lại nghĩa quân cũng còn gần 400 tay súng. Họ dự định tấn công địch vào giữa đêm trung thu. Kế hoạch lần này khá tỉ mỉ, nghĩa quân phân công cho từng người làm từng việc như: gác Tòa sứ, giữ chân bọn cai đội, cắt dây điện thoại (giao cho Lê Đình Phương). Họ cũng may sẵn cờ vàng, khổ lớn có hai chữ Quang Phục. Nghĩa quân dự tính có thể giữ thành Hà Tĩnh trong một tháng, dù địch có phản công; chưa kể đến còn có sự vận động ở Quảng Bình và Nghệ An kịp thời phối hợp. Nhưng cũng như lần trước, kế hoạch đánh thành Hà Tĩnh lần này cũng nhiều lần thay đổi và thông tin liên lạc lại không kịp thời, ăn khớp nên việc thực hiện có nhiều trục trặc. Cho nên nghĩa quân ở ngoài chỉ còn cách phối hợp đưa được một phần lực lượng của Đội Phấn ra ngoài. Quân Truyền bị bắt, Ngô Quảng phải đưa tất cả lực lượng lên vùng Tam Lễ, rồi rút hẳn lên căn cứ Bồ Lư (Anh Sơn) cố thủ.

Sự kết hợp chặt chẽ giữa các cuộc biểu tình chống thuế ôn hòa với hình thức khởi nghĩa vũ trang là nét đặc sắc nhất của phong trào yêu nước ở Nghệ Tĩnh trong tháng 5-1908. Phong trào Chống Thuế Nghệ Tĩnh là hiện tượng đẹp nhất thể hiện sự kết hợp của hai phái bạo động và cải lương, mặc dù phong trào này ở đây nở rộ: muộn, số lượng các cuộc biểu tình không lớn, nhưng lại bị địch đàn áp rất dữ dội. Trong cuốn *Trung Kỳ dân biến thử mạt ký*, Phan Châu Trinh viết: “...Lúc dẫn đi đày, thân sĩ Quảng Nam được thông thả hơn, các tỉnh khác tuy có bị ngược đãi, nhưng không thái quá. Chỉ có thân sĩ hai tỉnh Hà Tĩnh và Nghệ An giao cho quan binh áp giải, trói cả tay chân không cho cựa quậy, lấy thành không xuống tàu thủy rồi cũng không mở dây, sắp hàng trên boong tàu khát không cho uống, mưa to gió lớn ướt lạnh, không dời đi nơi khác”¹⁶.

Bọn thực dân Pháp cũng lợi dụng cơ hội này để đàn áp đã man phong trào yêu nước ở Nghệ Tĩnh. Ngoài các nhân vật có tên tuổi bị bắt từ trước, Nghệ Tĩnh là địa phương có con số chịu án lớn nhất, trong đó có nhiều người bị đày đi Côn Lôn và Lao Bảo như Ngô Đức Kế, Đặng Nguyên Cẩn, Lê Văn Huân, Đặng Văn Bá, Trần Ty, Phan Hiệp, Phan Tấn Xoang, Phạm Ngô Đồng, Phan Chiên, Pha Cẩn, Chu Trạc, Nguyễn Tử Thân, Nho San, Ký Long, Tú Ngôn, Tú Kiên, Cừ Tịnh, Hoàng Xuân Hành, Lê Võ¹⁷. Mức tuyên án cũng lại nặng hơn các nơi khác, đều từ chung thân đến 9 năm khổ sai. Đặc biệt cả Thị lang bộ Lễ là Ngô Liên (cha của Ngô Đức Kế) và Nguyễn Chuyên (cha của Nguyễn Hàng Chi) cũng bị kết tội không biết dạy con, phải về hưu (Ngô Liên) hoặc bị xử 100 trượng, phạt 50 đồng (Nguyễn Chuyên)¹⁸. Ngoài ra còn có hai nhân vật là dư đảng Cần Vương cũng bị bắt và chịu án là Võ Văn Phương (tức Đội Phương) ở Nghệ An và Cao Đạt (ở Hà Tĩnh), vốn là một thủ lĩnh có tên tuổi trong cuộc khởi nghĩa Phan Đình Phùng. Điều này đã nói lên sự phong phú của những lực lượng tham gia Phong trào Chống Thuế ở Hà Tĩnh.

Xin nói thêm về cái chết rất anh dũng của hai nhân vật tiêu biểu cho phong trào chống thuế của xứ Nghệ là Nguyễn Hàng Chi và Trịnh Khắc Lập. Hai người cùng bị bắt một ngày và bị tuyên án tử hình. Thái độ của Nguyễn Hàng Chi trước kẻ thù vô cùng can đảm: Theo cụ Tú Phương thì chính mắt cụ trông thấy: “... *Cái quần lụa trắng của Nguyễn Hàng Chi mặc đã nhuộm máu đào mất hai phần mà ông vẫn chưa chịu nhận....*” Nhưng sau đó, ông lại nhận hết tội về mình mà không chịu khai báo với địch các đồng chí khác. Nguyễn Hàng Chi bị chém tại thị xã Hà Tĩnh ngày 15 tháng Sáu âm lịch tức ngày 13 tháng 7 năm 1908. Còn Trịnh Khắc Lập bị chém bêu đầu ngay tại chợ Giang Đình nơi quê nhà. Ngày nay, phần mộ hai ông vẫn còn.

Riêng đối với Nguyễn Hàng Chi, ông hy sinh lúc mới 23 tuổi, chưa có vợ con, và cái chết rất oanh liệt của ông đã gây nên một mối cảm kích lớn trong các tầng lớp nhân dân xứ Nghệ. Nhiều sĩ phu có tên tuổi và nhân dân đương thời đã sáng tác nhiều thơ, phú, câu đối, bài ca ca ngợi ông. Được tin ông hy sinh, các nhà văn thân bị giam ở nhà lao Hà Tĩnh (như Ngô Đức Kế, Lê Văn Huân, Đặng Văn Bá, Đặng Nguyên Cẩn ...) đã có đôi câu đối khóc ông.

“Khẩu năng ngôn cảm ngôn, thủ năng thư cảm thư, phiên phiên khả ái tai, nhân cách đồ tông tân học xuất;

Vấn quân thê vị thê, vấn quân tử vị tử, phần phần hô vi giá, huyết ngân chi vị quốc dân lưu”.

Tạm dịch:

Miệng nói giỏi dám nói, tay viết giỏi dám viết, phơi phơi đáng yêu thay, nhân cách đức nên từ học mới

*Hỏi vợ anh chưa vợ, hỏi con anh chưa con, uất uất làm gì thế, máu tươi tuôn chảy với đồng bào*²⁰.

Sau đây, xin giới thiệu một bài thơ viếng ông của một tác giả vô danh tìm thấy trong sổ thơ ca để lại trên mộ ông:

Bài ca truy điệu Nguyễn Hàng Chi

"Kênh giang nhất bạch diện

Mặt tài hoa mà phết thiếu niên.

Vì quốc dân mưu lợi quyền,

Tờ hợp khiêu khắp Can, La, Kỳ, Cầm²¹

Miền Hoan hải ầm ran tiếng sấm,

Khắp trời Nam cây cỏ đua chào.

Giữa Hồng Lam ngang dọc biết từng bao,

Niềm ái chủng thấp cao khôn giải tỏ.

Ngông mỗ ngoắt đuôi chi lăm chỏ,

Hít hơi dê mà ghét bỏ chúa nhà đây.

Chí anh hùng hăm hờ mới ra tay,

Trách con tạo ghét người chi lăm thế!

Niên hoa kể hai mươi bốn lẻ,

Tháng Sáu rằm gương để ngàn thu.

Tam đảo ngũ chu chi tài tử,

Lấy một manh mà chống chọi với non sông.

Chữ Duy Tân hồ dễ ai đồng,

Dạ kháng khái thu dương hằng rắc rắc.

Nhiệt thành trung ái ngã An Nam.

Man di nhân ngãi không thềm,

Làm trai nên phải học làm như ông

Trung kỳ đệ nhất anh hùng”

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Nguyễn Quốc Thắng, Huỳnh Thúc Kháng: *Con người và thơ văn*, Sài Gòn, tr.321, (1972)

[2]. Nguyễn Văn Xuân, *Phong trào Duy Tân*, Sài Gòn, tr. 271, 272, (1970)

- [3]. Nguyễn Thế Anh, *Phong trào kháng thuế miền Trung năm 1908 qua các châu bản triều Duy Tân*, Sài Gòn, Bản án số 43a, 40b, tr.133-135, (1973)
- [4]. Về Nguyễn Hàng Chi, chúng tôi dựa vào tài liệu mới sưu tầm ở địa phương và gia đình.
- [5]. Trần Huy Liệu, *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử* số 03, tr.53, 54, (05/1959)
- [6]. Nguyễn Thế Anh, *Phong trào kháng thuế miền Trung năm 1908 qua các châu bản triều Duy Tân*, Sài Gòn, Bản án số 42, tr.139, (1973); Nguyễn Quốc Thắng, *Huỳnh Thúc Kháng: Con người và thơ văn*, Sài Gòn, tr.322, (1972)
- [7]. Nguyễn Thế Anh, *Phong trào kháng thuế miền Trung năm 1908 qua các châu bản triều Duy Tân*, Sài Gòn, Bản án số 41, tr.137, (1973)
- [8]. Nguyễn Thế Anh, *Phong trào kháng thuế miền Trung năm 1908 qua các châu bản triều Duy Tân*, Sài Gòn, Bản án số 41, tr.137, (1973)
- [9]. *Tài liệu tham khảo lịch sử cách mạng cận đại Việt Nam*, tập III, Hà Nội, tr.63, (1955)
- [10]. Theo tài liệu sưu tầm ở địa phương
- [11]. Nguyễn Thế Anh, *Phong trào kháng thuế miền Trung năm 1908 qua các châu bản triều Duy Tân*, Sài Gòn, Bản án số 38, tr.129, (1973)
- [12]. Nguyễn Thế Anh, *Phong trào kháng thuế miền Trung năm 1908 qua các châu bản triều Duy Tân*, Sài Gòn, Bản án số 38, tr.129, (1973)
- [13]. Nguyễn Quốc Thắng, *Huỳnh Thúc Kháng: Con người và thơ văn*, Sài Gòn, tr.322, (1972)
- [14]. Nguyễn Thế Anh, *Phong trào kháng thuế miền Trung năm 1908 qua các châu bản triều Duy Tân*, Sài Gòn, Bản án số 47, tr.151, (1973)
- [15]. *Việt Nam nghĩa liệt sử*, Hà Nội, tr.206-209, (1972).
- [16]. Phan Châu Trinh, *Trung kỳ dân biến thị mạt ký*, Sài Gòn, tr.93, (1973).
- [17]. Nguyễn Thế Anh, *Phong trào kháng thuế miền Trung năm 1908 qua các châu bản triều Duy Tân*, Sài Gòn, Bản án số 46, 47, 39, 40a, 40c, tr.149, 150, 154, 132, 133, 136, (1973)
- [18]. Nguyễn Quốc Thắng, *Huỳnh Thúc Kháng: Con người và thơ văn*, Sài Gòn, tr.322, (1972)
- [19]. Nguyễn Thế Anh, *Phong trào kháng thuế miền Trung năm 1908 qua các châu bản triều Duy Tân*, Sài Gòn, Bản án số 38, 39, tr.129-132, (1973)
- [20]. Nguyễn Huệ Chi dịch
- [21]. Bốn huyện: Can Lộc, La Sơn (Đức Thọ), Kỳ Anh, Cẩm Xuyên